

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2024/DSST

Ngày: 12/6/2024.

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Nguyễn Thành C - H, L.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thái.

2. Bà Hồ Thị Thoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Linh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vĩnh L tham gia phiên tòa:.....

Ngày 12/6/2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐ- HPT ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thành C, sinh 1982.

Trú tại: Thôn TCh, xã V T, Huyện Vĩnh L, Quảng Trị. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh 1985 và bà Ngô Thị Hồng L, sinh 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ D, xã V H, Huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2016, ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L có mượn của ông Nguyễn Thành C số tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Ông H, bà L hẹn trả lại số tiền đã mượn cho anh C vào ngày 15/12/2016.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nhưng ông H, bà L không trả lại số tiền đã mượn, mặc dù ông C đã đòi nhiều lần yêu cầu.

Việc ông H và bà L mượn tiền và hứa hẹn trả tiền đã mượn cho anh C nhưng cố tình không thực hiện đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C.

Vì vậy anh C khởi kiện yêu cầu ông H và bà L phải trả số tiền đã mượn là 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 17/11/2016.

* Bị đơn bà Ngô Thị Hồng L trình bày: Vợ chồng ông bà có mượn của ông Nguyễn Thành C số tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Đến đầu năm 2018, vợ chồng ông bà Nguyễn Văn H và Ngô Thị Hồng L có bàn giao chiếc xe tải loại 02 tấn có BKS 05162 cho ông Nguyễn Thành C. Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô

Thị Hồng L nghĩ là đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Thành C nên hiện nay nhận được yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L không chấp nhận trả số tiền trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn H không hợp tác, không nhận các văn bản mà Tòa án cấp tổng đạt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai và yêu cầu phản tố tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành C đề ngày 26/7/2023, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án thì Nguyễn Thành C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L phải trả số tiền đã mượn. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L cư trú tại thôn Đon Duệ, xã Vĩnh Hòa, Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh L. Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L.

[2] Về nội dung: Giấy mượn tiền ngày 17/11/2016 được ký kết giữa ông Nguyễn Thành C và vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thời điểm bị đơn phải thanh toán là 15/12/2016 nhưng đến tháng 7/2023 mới nộp đơn khởi kiện, theo quy định thì đã hết thời hiệu khởi kiện là 02 năm. Tuy nhiên, Tòa án nhận định các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ, được giải thích về quyền và nghĩa vụ nhưng bị đơn không hợp tác, nhận được các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về áp dụng thời hiệu, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án không áp dụng thời hiệu trong vụ án này. Và căn cứ các Điều 288, 463, 465, 466, Điều 468, Điều 688 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thành C: Từ ngày 16 tháng 12 năm 2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L vi phạm nghĩa vụ trả nợ trả nợ số tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng) đã được thỏa thuận và cam kết trong giấy mượn. Đã nhiều lần nguyên đơn gặp gỡ, trao đổi yêu cầu bị đơn trả lại số tiền

trên, nhưng bị đơn không hợp tác, lần tránh không chịu trả cho nguyên đơn. Tại bản tự khai ngày 25 tháng 12 năm 2023, cũng như quá trình giải quyết tại, bị đơn trình bày: Trước đây vợ chồng ông bà có làm ăn với ông Nguyễn Thành C, sau đó, vợ chồng ông bà có mượn của ông Nguyễn Thành C số tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Đến đầu năm 2018, vợ chồng ông bà Nguyễn Văn H và Ngô Thị Hồng L có bàn giao chiếc xe tải loại 02 tấn có BKS 05162 cho ông Nguyễn Thành C. Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L nghĩ là đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Thành C.

Tòa án nhân dân Hện Vĩnh L đã yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L phải cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc vay mượn và những lần trả cũng như lý do bàn giao xe tải có phải gán nợ không cho nguyên đơn nhưng bị đơn không cung cấp và không chứng minh được việc đã hoàn thành nghĩa vụ trả lại tài sản là số tiền 105.000.000đ. Bị đơn thừa nhận vợ chồng có ký vào Giấy vay tiền, sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L phải trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thành C số tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; các điều 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L về việc: “Hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L phải trả cho ông Nguyễn Thành C số tiền 105.000.000 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Hồng L có trách nhiệm phải chịu 5.250.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho Nguyễn Thành C số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000470 ngày 24/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS Vĩnh Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung

